

	<p>c/ Thiết bị điện sản xuất</p> <p>Bao gồm các loại chủ yếu sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động cơ điện là thiết bị động lực của các máy chuyên dùng trong sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Theo điện áp ta có động cơ điện xoay chiều 1 pha và 3 pha. Ngoài ra còn có một số thiết bị sản xuất sử dụng dòng điện 1 chiều. - Lò nung, lò sấy, lò áp suất ... - Thiết bị điện phân dùng để xi mạ kim loại. - Máy hàn điện. - Các thiết bị chuyên dùng khác. 	0,5
2	<p><u>Nêu các cách phân loại của thang máy đứng ?</u></p> <p>Phân loại theo chức năng phục vụ</p> <p>Theo (TCVN 3744-93) chia làm 5 loại:</p> <p>Thang loại I: Chỉ chuyên chở người (hình 6.1a).</p> <p>Thang loại II: Chở người và hành lý đi kèm (hình 6.1b).</p> <p>Thang loại III: Thang máy bệnh viện (chở bệnh nhân và máy móc y tế). *</p> <p>Thang loại IV: Chở hàng hoá và người đi kèm.</p> <p>Thang loại V: Chỉ để chở hàng hoá.</p> <p>Phân loại theo tốc độ</p> <p>Thang cao tốc: $v > 2,5\text{m/s}$.</p> <p>Thang bình thường: $v = 1 - 2,0\text{ m/s}$.</p> <p>Thang tốc độ thấp: $V < 1\text{ m/s}$.</p> <p>Phân loại theo dạng chuyển động</p> <p>Thang kéo bằng dây cáp.</p> <p>Thang đẩy thủy lực.</p> <p>Thang kéo bằng bánh răng, thanh răng</p> <p>Phân loại theo hình thức</p> <p>Thang có đối trọng ($G_{\text{đối trọng}} (\text{trọng lượng đối trọng}) = G_{\text{cabin}} + 1/2 \text{ tải}$)</p> <p>Thang không có đối trọng.</p> <p>Ghi chú:</p> <p>Thang kéo bằng cáp và có đối trọng là loại rất phổ biến, buồng máy đặt ở trên.</p> <p>Đối với thang thủy lực có đặc điểm rất êm nên thường dùng trong bệnh</p>	(3đ)

	<p>viện. Buồng máy được đặt ở dưới. Thang thủy lực có sức tải lớn, nếu đẩy trực tiếp có thể đạt chiều cao lên tới 12m, nếu cao hơn thì phải có bộ khuếch đại áp lực.</p>	
3	<p><u>Trình bày các vấn đề lưu ý khi thiết kế buồng thang máy ?</u></p> <p>Đối với giếng thang</p> <p>Kích thước chiều rộng của giếng thang phải tùy theo loại thang lựa chọn, phụ thuộc vào số lượng thang tính toán, sức tải của thang máy... Sau đó tra bảng Catalog để biết kích thước thông thủy X X Y của giếng thang.</p> <p>Đối với thang chở khách (người):</p> <p>+ <i>Loại nhỏ nhất</i>: chở ~ 5 -r 6 người/ lần: $(X \times Y) = 1750 \times 1450$ và $(a \times b) = 1450 \times 1015$</p> <p>+ <i>Loại trung bình</i>: có thể chở 14 đến 15 người/lần. $(X \times Y) = 2100 \times 2250$. $(a \times b) = 1650 \times 1665$.</p> <p>+ <i>Loại lớn hơn</i>: có thể chở tới 20 người/lần. $(X \times Y) = 2500 \times 2100$. $(a \times b) = 2000 \times 1580$ (xem catalog tra bảng)</p> <p>Cấu tạo Carbin với giếng thang và đôi trọng Má trượt ngàm vào thanh ray dẫn hướng có gắn bộ hạn chế tốc độ. <i>Cabin</i> có cửa thoát hiểm ở nóc, trong trường hợp thoát hiểm, ra bằng cửa này.</p> <p>Hệ thống mở cửa ca bin và cửa tầng có lắp bộ cảm biến. <i>Khoá liên động</i>! Bảo đảm khi thang chạy cửa tầng không mở. <i>Interphone</i>: Cho phép liên lạc giữa cabin với thường trực bằng micro, có chuông.</p> <p>Quạt thông gió. <i>Bảo quá tải</i> (tiếp điểm bảo quá tải nằm giữa 2 lớp sàn của cabin, một lớp sàn đặt trên 4 lò so, 1 lớp đặt trên dầm chữ I). <i>Bộ hạn chế tốc độ</i>: có nhiệm vụ khống chế không cho vận tốc vượt quá tốc độ định mức (nhất là khi cabin đi xuống vì có gia tốc trọng trường), điều khiển phanh tức thời hoạt động.</p> <p>Mỗi thanh ray tiêu chuẩn dài 5m, cứ cách 2,5m lại có một gói đỡ (tại hai đầu và điểm giữa của thanh ray) để đảm bảo độ cứng và độ ổn định của thanh ray.</p> <p>Kích thước OH (tra catalog) Phụ thuộc vào chiều cao của cabin và vận tốc thang. Thường OH > 4m (tra catalog).</p> <p><i>PIT</i>: phụ thuộc vào vận tốc và sức tải của thang (tra catalog).</p>	<p>(4đ)</p> <p>1,0</p> <p>2,0</p>

<p><i>Kích thước của phòng máy (Machine room) (tra catalog).</i></p> <p><i>Móc treo: để kéo máy lên buồng thang máy, đặt ở trần tum thang.</i></p> <p>Thường chịu tải trọng > 3T.</p> <p><i>Cửa tầng (Phần xây dựng)</i></p> <p><i>Thiết kế xây dựng ban đầu thường rộng 1000 ; cao 2300 ; hoàn thiện rộng (800x2100)</i></p>	1,0
--	-----